

KIỂM ĐỊNH LỰC CUNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm và đồ uống cuối năm 2024

Bộ lao động cho biết sản lượng đường tối đa của mùa vụ 2024/2025 (bắt đầu từ tháng 12/2024), được dự báo đạt 260,000 tấn, tăng 17% so với cùng kỳ. Đồng thời, theo nhận định của Sở Công thương, hiện một số ngành hàng có sản lượng sản phẩm tăng đang tiếp tục nhận được các đơn hàng mới.

Giá đường trong nước ổn định quanh mức 20.000-21.000 đồng/kg nhờ Chính phủ tiếp tục áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan, cùng với việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với đường nhập khẩu từ các nước ASEAN (Cambodia, Indonesia, Myanmar, Malaysia, và Lào).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 2,24 điểm trong phiên 11/11 kết phiên ở mức 1.250,32 điểm. Thanh khoản tăng 43,38% so với phiên giao dịch ngày 08/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 946 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục dao động quanh vùng 1.240 - 1.255 trong phiên giao dịch ngày 12/11. VN-Index có sự tham gia của lực cầu ở cùng giá thấp khiến thanh khoản có phần cải thiện, tuy nhiên khối ngoại chưa có dấu hiệu chấm dứt chuỗi bán ròng cũng tác động tâm lý nhà đầu tư. Để tiếp tục quá trình tạo đáy, VN-Index sẽ kiểm định lực cung quanh kháng cự 1.255 điểm. Hỗ trợ chủ đạo vẫn là vùng 1.240 điểm. Hoạt động mua vùng giá thấp sẽ hỗ trợ thị trường trong quá trình hình thành đáy. Kích bản tích cực là áp lực bán quanh kháng cự bị hấp thụ hoàn toàn và VN-Index đóng cửa tăng điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	41,35	27,17	1.255,42	1.263,61	1.269,63	1.263,31
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

QNS

Khuyến nghị: **Mua**TP: **55.000 VND** | UPSIDE: **+12%**

Chiến lược hành động

MUA: Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.252,56	-0,57
KLCP (triệu CP)	555,50	11,26
GTGD (tỷ VND)	13.911	11,46
Khớp lệnh	12.560	9,85
Thỏa thuận	1.352	29,10
HNX-Index		
Đóng cửa	226,88	-0,27
KLCP (triệu CP)	69,38	68,63
GTGD (tỷ VND)	1.237	70,98
UPCoM		
Đóng cửa	92,15	-0,18
KLCP (triệu CP)	39,21	65,68
GTGD (tỷ VND)	772,3	34,86

Diễn biến TTCK Mỹ: Diễn biến của ngày thứ Hai diễn ra trong bối cảnh thị trường tăng điểm bắt đầu sau cuộc bầu cử tổng thống tuần trước với chiến thắng thuộc về ông Donald Trump. Chỉ số Dow tăng hơn 300 điểm để đóng cửa ở mức cao hơn 44.000, trong khi S&P 500 kết thúc phiên giao dịch ở mức hơn 6.000. Ngày thứ Hai đánh dấu lần đầu tiên cả hai kết thúc một ngày giao dịch ở mức cao hơn các mức tương ứng đó. Nasdaq tăng nhẹ trong phiên, đóng cửa ở mức cao nhất mọi thời đại trong ngày thứ tư liên tiếp, trong khi đó, Russell 2000 tập trung vào vốn hóa nhỏ tăng 1,5%.

Thế giới: Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) Kazuo Ueda cho biết, ông hy vọng sẽ duy trì mục tiêu lạm phát 2% và theo dõi thận trọng" tác động kinh tế do biến đổi khí hậu, cũng như hậu quả từ các biện pháp của chính phủ nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh, có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng lạm phát như thế nào. Nhật Bản có thể sẽ áp dụng thuế carbon vào một thời điểm trong tương lai, điều này có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng lạm phát, ông Ueda cho biết tại hội nghị được tổ chức để thảo luận về tác động của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế và chính sách tiền tệ. Các khoản trợ cấp của chính phủ để thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh cũng có thể tạo ra áp lực lạm phát trong ngắn hạn, mặc dù Nhật Bản có thể "thích ứng với những lực lạm phát như vậy trong một thời gian" vì lạm phát cơ bản hiện vẫn dưới 2%, ông Ueda khẳng định.

Việt Nam: Báo cáo e-Conomy SEA 2024 của Google, Temasek và Bain & Company ước tính nền kinh tế số tại Việt Nam có quy mô 36 tỷ USD trong năm nay, tăng 16% so với năm ngoái. Google, Temasek và Bain & Company vừa công bố Báo cáo e-Conomy SEA 2024 về nền kinh tế số tại Việt Nam. Theo đó, các hãng nghiên cứu ước tính quy mô nền kinh tế số Việt Nam đạt 36 tỷ USD trong năm nay, tăng 16% so với năm ngoái. Đến năm 2030, giá trị giao dịch toàn thị trường (GMV) có thể dao động 90-200 tỷ USD. Như mọi năm, thị trường thương mại điện tử tiếp tục là trụ cột chính khi đóng góp 22 tỷ USD, tăng 18% so với cùng kỳ và chiếm 61% tổng quy mô nền kinh tế số. Với tốc độ tăng trưởng hiện nay, quy mô của thị trường thương mại điện tử có thể mở rộng lên 63 tỷ USD.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.330.

Vàng: Vàng đã kéo dài mức giảm trước đó xuống còn 2.622 USD/ounce vào thứ Hai, mức thấp nhất trong một tháng, trong bối cảnh áp lực từ đợt tăng giá của đồng đô la trong khi các nhà đầu tư chuyển hướng khỏi các tài sản an toàn hơn trước khi công bố dữ liệu kinh tế quan trọng trong tuần này. Các nhà đầu tư tiếp tục đổ xô vào các tài sản rủi ro do triển vọng tài chính mở rộng sau chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống của Donald Trump, hạn chế nhu cầu về sự an toàn của tài sản vàng thỏi và chứng khoán Kho bạc, và phù hợp với sự gia tăng của cổ phiếu tăng trưởng của Hoa Kỳ và bitcoin.

MWG: Chiều 11/11, CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động đã tổ chức buổi họp chia sẻ kết quả kinh doanh quý III và định hướng kinh doanh trong thời gian tới. Tại buổi họp, ông Đoàn Văn Hiếu Em, CEO chuỗi Thegioididong.com cho biết chuỗi điện thoại, điện máy của công ty đang nắm giữ 50-60% thị phần điện thoại và điện máy trên thị trường. "Tùy từng hãng mà thị phần có thể chiếm 60-70%, còn riêng điện máy thì đạt trên 50%", ông Hiếu Em chia sẻ. Nói về việc tái cấu trúc trong thời gian qua, vị CEO nhấn mạnh MWG luôn xem việc tái cấu trúc là một phần văn hóa doanh nghiệp, các cửa hàng kém hiệu quả đã được xử lý xong và nếu phát sinh thêm trong tương lai, MWG sẽ tiếp tục tái cấu trúc.

VIB: Mới đây, cổ đông chiến lược Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia (CBA) thông báo đã bán khoảng 10% cổ phần của VIB của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE). Cụ thể, ngày 29/10, cổ đông chiến lược CBA đã bán ra 300 triệu cổ phiếu, qua đó, giảm tỷ lệ sở hữu từ 440,2 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 14,77%) xuống 140,2 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 4,7%) và không còn là cổ đông lớn của VIB.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.001,35	0,10	25,82
DJIA	44.293,13	0,69	17,52
Nasdaq	19.298,76	0,06	28,56
Shanghai	3.470,07	0,51	16,64
Hang Seng	20.426,93	-1,45	19,82

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.622,11	-2,32	27,13
Dầu WTI	68,10	-3,25	-4,96
Dầu Brent	71,85	-2,73	-6,74
Than	143,35	0,81	-2,08
Đồng	4,2265	-1,51	8,92
Quặng sắt	103,82	0,00	-23,87
Thép	448,03	-0,17	-18,73

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	105,49	0,52	4,05
USD/JPY	153,63	0,66	8,91
USD/CNY	7,2272	0,41	1,43
EUR/USD	1,0657	-0,58	-3,43
GBP/USD	1,2867	-0,38	1,08

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	1.117,13	27,70	2,59
STB	1.118,00	33,80	-4,79
TPB	497,97	16,20	-2,70
MBB	414,61	24,30	-1,02
CTG	558,21	34,95	-0,14

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	1.118,00	33,80	-4,79
HPG	1.117,13	27,70	2,59
FPT	728,54	138,30	1,84
VHM	612,24	40,60	1,50
MSN	596,11	73,50	1,66

QNS

(UPCOM)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (11/11/2024)

49.500

Giá mục tiêu

55.000

Tiềm năng tăng trưởng

12%–13%

Vùng mua

48.600–49.000

Ngưỡng cắt lỗ

<46.400

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9 tháng 2024, doanh thu QNS đạt 8,100 tỷ đồng (+4% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 1,800 tỷ đồng (+14% YoY), lần lượt hoàn thành 90% KH doanh thu và vượt 31% KH LNST.

Diện tích trồng mía lớn: QNS sở hữu hai vùng nguyên liệu mía lớn nhất tại Việt Nam là khu vực Gia Lai (nhà máy An Khê) với diện tích 26.000 ha, có khả năng mở rộng lên 40.000 ha và Quảng Ngãi (nhà máy Phổ Phong) với diện tích 2.500 ha. Cả hai khu vực cung cấp khoảng 2 triệu tấn mía mỗi năm, đáp ứng công suất ép 20.000 tấn/ngày, chiếm 14% tổng công suất toàn quốc, giúp QNS trở thành doanh nghiệp mía đường lớn thứ hai tại Việt Nam.

Mảng đường là động lực tăng trưởng chính của QNS: doanh thu từ mảng này tăng 3% YoY, nhờ giá bán trung bình tăng 6% YoY lên 17,000 đồng/kg, mặc dù sản lượng bán giảm 3% YoY. Vừa qua, QNS được phép nhập 20.000 tấn đường trên tổng số 121.000 tấn. Công ty có kế hoạch nhập khẩu lượng đường trên từ Úc để phục vụ công tác sản xuất từ tháng 12/2024 và kỳ vọng giá đường trong nước sẽ ổn định trong Q4/2024 và năm 2025, với đường RS có giá tối thiểu 20.000–21.000đ/kg.

Mảng sữa đậu nành của QNS duy trì tăng trưởng 3% trong 9 tháng đầu năm 2024, đạt 3,225 tỷ đồng. Mặc dù lợi nhuận trước thuế giảm 6% do tác động từ sự tăng giá của đồng USD, doanh nghiệp vẫn duy trì sự ổn định. Dự báo lợi nhuận có thể cải thiện nhờ giá đậu nành thấp và sức mua của người tiêu dùng tăng lên.

Quản lý chi phí hiệu quả: được thể hiện qua việc tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý (SG &A)/doanh thu của công ty đã giảm 30 điểm cơ bản YoY, đã đóng góp vào mức tăng 2,1 điểm % YoY của biên lợi nhuận từ HĐKD của công ty trong 9 tháng đầu năm.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm & đồ uống
Biến động giá 1Y	40.500–50.600
KLGBQ 10D (CP)	270.880
Vốn hóa (tỷ đồng)	18.032,41
BVPS	25.512
P/E (lần)	7,31
P/B (lần)	1,92
EPS (VND)	6.706,69
SL CPLH (triệu CP)	367,65
Tỷ lệ free-float (%)	75,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	13,45
ROA (%)	18,45
ROE (%)	27,04

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

QNS giữ được các mốc hỗ trợ MA ngắn và dài hạn, đồng thời đang tích lũy quanh vùng hỗ trợ 48.600–49.500 vnd/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	64,31	Mua
MFI	46,42	Quan sát
MA10	49,03	Mua
MA20	49,02	Mua
MA50	48,43	Mua
MA100	48,08	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	PVB	Theo dõi	27,7-28,0			31.800	26.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-3,7%
2	SZC	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			11,9%
3	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			0,2%
4	FPT	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			2,2%
5	DBC	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			0,0%
6	VCI	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			1,0%
7	VGT	Nắm giữ	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500			7,4%
8	DGC	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			4,3%
9	HDG	Nắm giữ	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200			3,3%
10	NKG	Nắm giữ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900			2,6%
11	DPM	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			1,0%
12	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			3,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
2	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
3	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
4	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
5	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
6	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
7	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
8	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
9	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
10	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
11	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
12	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
13	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
14	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
15	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
16	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
17	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
18	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
19	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
20	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
21	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.